

PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN DU LỊCH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Mục đích, yêu cầu điều tra

1.1. Mục đích

Thu thập thông tin về đặc điểm, hiện trạng, khả năng khai thác các loại tài nguyên du lịch trên phạm vi cả nước nhằm thu thập thông tin để đánh giá, xếp loại tài nguyên du lịch theo quy định tại Nghị định số 168/2017/NĐ-CP; đồng thời triển khai nội dung điều tra tài nguyên du lịch theo Điều 4 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch

1.2. Yêu cầu

- Việc thu thập thông tin, đánh giá, phân loại tài nguyên du lịch cần được triển khai toàn diện, bài bản, chi tiết đến từng địa bàn và từng loại tài nguyên.

- Phạm vi, nội dung điều tra phải đầy đủ. Các tiêu chí, phương pháp đánh giá đảm bảo tính chính xác, kịp thời để phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ và khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch.

- Tổ chức đánh giá, phân loại tài nguyên du lịch, lưu trữ kết quả điều tra để phục vụ cho công tác quản lý, khai thác, bảo vệ tài nguyên, thực hiện lập quy hoạch và phát triển sản phẩm du lịch, phát triển các khu, điểm du lịch.

2. Phạm vi, đối tượng và đơn vị điều tra

2.1. Phạm vi

- Điều tra, đánh giá, phân loại tài nguyên du lịch trên phạm vi toàn quốc, gồm 34 tỉnh, thành phố.

2.2. Đối tượng

- Đối tượng điều tra là các loại tài nguyên du lịch quy định tại Điều 15 Luật Du lịch năm 2017 và Danh mục tài nguyên du lịch tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Phương án này, gồm:

+ Tài nguyên du lịch tự nhiên bao gồm cảnh quan thiên nhiên, các yếu tố địa chất, địa mạo, khí hậu, thủy văn, hệ sinh thái và các yếu tố tự nhiên khác có thể được sử dụng cho mục đích du lịch.

+ Tài nguyên du lịch văn hóa bao gồm di tích lịch sử - văn hóa, di tích cách mạng, khảo cổ, kiến trúc; giá trị văn hóa truyền thống, lễ hội, văn nghệ dân gian

và các giá trị văn hóa khác; công trình lao động sáng tạo của con người có thể được sử dụng cho mục đích du lịch.

- Danh mục chi tiết tài nguyên du lịch thực hiện theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Phương án này.

2.3. Đơn vị điều tra

- Cơ quan chuyên môn về du lịch, văn hóa, thể thao cấp tỉnh; cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý thiết chế văn hóa, thể thao có khả năng sử dụng cho mục đích du lịch, bao gồm bảo tàng, thư viện, rạp hát, nhà hát, nhà thi đấu thể dục thể thao, sân vận động, cung thể thao, khu liên hợp thể thao và các thiết chế văn hóa, thể thao khác theo Danh mục tài nguyên du lịch;

- Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị quản lý tài nguyên phục vụ phát triển du lịch, bao gồm công trình thủy lợi, công trình xây dựng có giá trị tham quan, công trình công nghiệp và các tài nguyên du lịch khác;

- Ủy ban nhân dân cấp xã được giao quản lý hoặc có trách nhiệm quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích, danh lam thắng cảnh, thiết chế văn hóa và tài nguyên du lịch khác trên địa bàn theo thẩm quyền hoặc theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Các ban quản lý di tích, ban quản lý vườn quốc gia, ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên và các ban quản lý khu, điểm du lịch;

- Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch và tài nguyên phục vụ phát triển du lịch.

Đơn vị điều tra cung cấp thông tin theo Phiếu điều tra thông tin tài nguyên du lịch (Phần A) dùng chung cho tất cả các loại tài nguyên du lịch và Phiếu điều tra thông tin tài nguyên du lịch (Phần B) tương ứng với từng loại tài nguyên du lịch do đơn vị quản lý, sử dụng hoặc được giao quản lý.

3. Loại điều tra: Điều tra toàn bộ tài nguyên phục vụ phát triển du lịch.

4. Thời điểm, thời gian và phương pháp điều tra

4.1. Thời điểm, thời gian

4.1.1. Thời điểm điều tra: Thời điểm điều tra được xác định kể từ thời điểm cơ quan có thẩm quyền tại địa phương ban hành kế hoạch triển khai điều tra tài nguyên du lịch để tổ chức thu thập thông tin trên địa bàn.

4.1.2. Thời gian điều tra: Thời gian thu thập thông tin của từng đợt điều tra do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với số lượng, danh mục tài nguyên du lịch và điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm hoàn thành việc điều tra, đánh giá, phân loại tài nguyên du lịch trước ngày 31 tháng 12 năm 2030.

4.2. Phương pháp điều tra

- *Phương pháp gián tiếp:* Thu thập, tổng hợp thông tin qua hồ sơ hành chính của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý tài nguyên du lịch và các nguồn thông tin hợp pháp khác.

- *Phương pháp trực tiếp*: Khảo sát, đo đạc, ghi nhận và thu thập bổ sung thông tin tại điểm tài nguyên du lịch, có sự phối hợp của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý tài nguyên.

5. Nội dung, phiếu điều tra

5.1. Nội dung điều tra

Nội dung điều tra gồm 3 nhóm chỉ tiêu và thông tin chính sau:

- Thông tin chung về tài nguyên du lịch: Tên gọi, vị trí, phạm vi, diện tích đất (đất có mặt nước) đang sử dụng, chủ thể quản lý, sử dụng.
- Hiện trạng khai thác và sử dụng tài nguyên du lịch.
- Đặc điểm, tính chất, giá trị của tài nguyên du lịch.

5.2. Phiếu điều tra

Mẫu phiếu điều tra gồm 02 câu phần (A và B):

- Phần A sử dụng chung để điều tra tất cả các loại tài nguyên du lịch, nhằm thu thập thông tin chung và hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên du lịch.
- Phần B gồm 50 mẫu phiếu phù hợp với 77 loại tài nguyên du lịch theo Danh mục tài nguyên du lịch, nhằm thu thập thông tin về đặc điểm, tính chất, giá trị của từng loại tài nguyên du lịch.

6. Phân loại thống kê sử dụng trong điều tra

Phân loại thống kê sử dụng trong cuộc điều tra được thực hiện theo Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Quy trình xử lý và biểu đầu ra của điều tra

7.1. Quy trình xử lý

Bước 1. Rà soát, lập danh sách tài nguyên du lịch phù hợp với Danh mục tài nguyên du lịch trên địa bàn từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để đưa vào điều tra.

Bước 2. Xác định danh mục điểm tài nguyên du lịch căn cứ dữ liệu quản lý nhà nước tại địa phương và hồ sơ hành chính, tài liệu hiện có của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý tài nguyên du lịch.

Bước 3. Thu thập thông tin theo phương pháp gián tiếp; thu thập, tổng hợp thông tin qua hồ sơ hành chính, tài liệu từ cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý tài nguyên du lịch theo Phiếu điều tra tại Phụ lục 4, gồm Phần A và Phần B.

Bước 4. Thu thập, kiểm chứng và bổ sung thông tin theo phương pháp trực tiếp tại điểm tài nguyên du lịch; ghi chép, chụp ảnh, quay video, sử dụng GPS để định vị; phỏng vấn chuyên sâu lãnh đạo địa phương, người có uy tín, nghệ nhân, chủ cơ sở kinh doanh du lịch và các chủ thể có liên quan; sử dụng viễn thám, bản đồ số và công nghệ phù hợp để phân tích không gian, quy mô tài nguyên trong trường hợp cần thiết.

Bước 5. Kiểm tra, làm sạch phiếu; nghiệm thu và nhập dữ liệu điều tra vào phần mềm tổng hợp dữ liệu.

7.2. Biểu mẫu

Loại sản phẩm	Đơn vị tính	Tổng số
Tài nguyên du lịch được điều tra - Trong đó: + Số lượng tài nguyên du lịch tự nhiên + Số lượng tài nguyên du lịch văn hóa + Số lượng tài nguyên theo từng loại (77 loại tài nguyên du lịch theo danh mục tại Phụ lục 1)	Tài nguyên	
Tài nguyên du lịch tại mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương - Số lượng tài nguyên du lịch tự nhiên phân theo từng tỉnh, thành phố (34) - Số lượng tài nguyên du lịch văn hóa phân theo từng tỉnh, thành phố (34)	Tài nguyên	
Hiện trạng tài nguyên du lịch Trong đó: + Đã được Quy hoạch + Chưa được Quy hoạch	Tài nguyên	
Tài nguyên du lịch đã được đánh giá, phân loại chung cả nước Trong đó: + Số lượng TNDL cấp tỉnh + Số lượng TNDL cấp quốc gia	Tài nguyên	
Tài nguyên du lịch đã được đánh giá, phân loại phân theo từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Trong đó: + Số lượng TNDL cấp tỉnh phân theo từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương + Số lượng TNDL cấp quốc gia phân theo từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Tài nguyên	

8. Kế hoạch tiến hành điều tra

Năm/ Giai đoạn	Thời gian thực hiện	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện
2026	Từ khi Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026	Rà soát, lập danh sách tài nguyên du lịch; hướng dẫn nghiệp vụ; tổ chức thu thập thông	UBND các tỉnh, thành phố; cơ quan chuyên môn về du lịch cấp

		tin, khảo sát, đo đạc, kiểm tra, làm sạch phiêu; nhập dữ liệu và tổng hợp kết quả điều tra đối với các địa phương triển khai trong năm 2026.	tỉnh; Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam
2027-2030	Hàng năm theo kế hoạch do UBND cấp tỉnh ban hành, bảo đảm hoàn thành trước ngày 31/12/2030	Trên cơ sở kế hoạch hàng năm, tổ chức thu thập thông tin, cập nhật, kiểm tra, nghiệm thu, nhập dữ liệu; tổng hợp, báo cáo kết quả điều tra, thực hiện việc đánh giá, phân loại, công bố và lưu trữ kết quả theo quy định và hướng dẫn của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam.	UBND các tỉnh, thành phố; cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh; Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam

9. Tổ chức thực hiện

9.1. Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam

- Hướng dẫn các địa phương đề xuất danh mục các điểm tài nguyên để thống nhất đưa vào phương án điều tra cụ thể.
- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trực tiếp là Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao) triển khai thực hiện phương án điều tra tài nguyên du lịch.
- Trên cơ sở hồ sơ của các địa phương (sau khi tiến hành các cuộc điều tra), Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam tham mưu thành lập Hội đồng để thực hiện đánh giá, phân loại tài nguyên du lịch.
- Xây dựng phần mềm để tổng hợp dữ liệu và tổ chức tập huấn, hướng dẫn các địa phương thực hiện việc sử dụng phần mềm.
- Căn cứ kết quả điều tra và kết quả đánh giá, phân loại tài nguyên du lịch để phối hợp với các địa phương tổ chức công bố và lưu trữ kết quả điều tra tài nguyên du lịch.

9.2. Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố

- Chỉ đạo, tổ chức xây dựng và ban hành kế hoạch điều tra tài nguyên du lịch để triển khai tại địa phương; cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nội dung này, phối hợp với Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam trong quá trình xây dựng phương án, kế hoạch.

- Bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện điều tra tài nguyên du lịch tại địa phương.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp cung cấp hồ sơ hành chính, tài liệu, số liệu; tạo điều kiện khảo sát, thu thập, kiểm chứng thông tin tại thực địa.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh:

- + Tuyển chọn điều tra viên, giám sát viên; tổ chức tập huấn nghiệp vụ, phân công nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát và rút kinh nghiệm trong quá trình điều tra.

- + Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý tài nguyên du lịch để thu thập thông tin qua hồ sơ hành chính và khảo sát thực địa; thực hiện kiểm tra, làm sạch phiếu, nghiệm thu và nhập dữ liệu lên phần mềm.

- + Tổng hợp, báo cáo kết quả điều tra; tham mưu công bố, cập nhật, quản lý và lưu trữ dữ liệu điều tra tài nguyên du lịch theo hướng dẫn.

10. Kinh phí

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao cho Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam trong công tác điều tra tài nguyên du lịch được bố trí hằng năm từ nguồn ngân sách sự nghiệp văn hóa thông tin cấp cho Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam.

- Kinh phí thực hiện điều tra tài nguyên du lịch tại địa phương được bố trí từ ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.